

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1974 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn O (Đã chết) và bà Trần Thị T (Đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo G là con thứ 7 trong gia đình; có vợ Trần Thị L, sinh năm: 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012, trú tại Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/8/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 04/02/1997 ra trại trở về địa phương làm nghề buôn bán cho đến ngày phạm tội. Đã thi hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới đến ngày 14/5/2021. Sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Đến ngày 19/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Lương L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1990 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 9, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Lương D, sinh năm: 1961 và bà Hoàng Thị Lệ H, sinh năm: 1966; gia đình có 3 anh em, bị cáo L là con đầu trong gia đình, chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 02: Ngày 23/3/2020 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép”; Ngày 03/3/2021 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt về hành vi “Đánh bạc trái phép”; nhân thân: Ngày 23/3/2020 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép” (thi hành ngày 27/4/2020). Ngày 03/3/2021 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Đến ngày 11/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Đến ngày 19/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 23 tháng 6 năm 1977 tại Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm: 1932 và bà Đặng Thị H (Đã chết); có vợ: Đào Thị Mỹ N, sinh năm: 1981 và có 04 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 tại nhà tạm giữ công an thành phố Đồng Hới đến ngày 29/4/2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Đặng Trung D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1980 tại Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình V, sinh năm 1955 và bà: Đặng Thị L, sinh năm 1958. Gia đình có 03 anh em, bị cáo D là con đầu trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: 01: Ngày 16/3/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/3/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 25/11/2000 ra trại, trở về địa phương. (Tại thời điểm phạm tội chưa thi hành xong nghĩa vụ dân sự trong Bản án này, đến nay đã thi hành xong). Hiện đang công tác tại Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2021 tại nhà tạm giữ công an thành phố Đồng Hới đến ngày 29/4/2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh V, sinh ngày 05/5/1981; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
2. Anh Lê Đức T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
3. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Lương Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
5. Anh Phan Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
6. Anh Đoàn Lâm K, sinh năm 1965; Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
7. Anh Phan Tuấn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
8. Anh Đặng Thế H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
9. Ông Phan Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
10. Anh Trần Việt H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
11. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
12. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
13. Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Thăng L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
15. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
16. Anh Đặng Văn V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

17. Anh Phạm Hữu S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

18. Ông Phạm Hữu B, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

19. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

20. Anh Hoàng Nhị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

21. Anh Hoàng Minh P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 1 X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

22. Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

23. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố B 2, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

24. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

25. Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

26. Anh Trần Công H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

27. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

28. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 2 X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

29. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

30. Ông Lê Minh H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tiểu khu 7, Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

31. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn 4, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

32. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/4/2021 tại thôn S, xã N, thành phố H, Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang Phan Văn G đang sử dụng quán cà phê của mình để Bùi Văn L là chủ gà “Xám” và Đoàn Lâm K là chủ gà “Bông” đánh bạc với nhau bằng hình thức đá gà được thắng thua bằng tiền. Cụ thể, mỗi người đặt cược 500.000 đồng, nếu gà ai thắng thì sẽ được nhận của chủ gà thua 500.000 đồng. G đồng ý cho Nguyễn Lương L cầm cái đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà được thắng, thua bằng tiền với 09 đối tượng, cụ thể:

Nguyễn Lương L đặt cược vào gà “Xám” đánh bạc trái phép với 09 người khác đặt cược vào gà “Bông”. L nhận đặt cược của: Phan Văn G 500.000 đồng, Đặng Văn T 200.000 đồng, Đặng Trung D 200.000 đồng, Bùi Văn L 2.200.000 đồng, Lê Đức T 100.000 đồng, Nguyễn Lương Đ 100.000 đồng, Phan Xuân T 100.000 đồng, Nguyễn Thanh V 300.000 đồng, T 600.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng đặt cược với L tại thời điểm bắt quả tang 4.300.000 đồng.

Ngoài ra thu giữ và xác định số tiền để đánh bạc của: Phan Văn G 40.227.000 đồng (trong đó 40.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, 227.000 đồng sử dụng để đánh bạc); Đặng Văn T 18.500.000 đồng; Đặng Trung D 7.200.000 đồng; Bùi Văn L 1.900.000 đồng; Lê Đức T 1.700.000 đồng; Nguyễn Lương Đ 1.339.000 đồng; Phan Xuân T 2.400.000 đồng; Nguyễn Thanh V 4.350.000 đồng, Nguyễn Lương L 5.500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sẽ dùng để đánh bạc 43.116.000 đồng. Riêng đối tượng tên T chưa thu giữ được.

Tổng số tiền xác định được các đối tượng dùng để đánh bạc: Nguyễn Lương L 5.500.000 đồng, Đặng Văn T 18.700.000 đồng; Đặng Trung D 7.400.000 đồng; Phan Văn G 727.000 đồng, Bùi Văn L 4.100.000 đồng, Lê Đức T 1.800.000 đồng, Nguyễn Lương Đ 1.439.000 đồng, Phan Xuân T 2.500.000 đồng, Nguyễn Thanh V 4.650.000 đồng, T 600.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Lương L đánh bạc với 09 đối tượng 47.416.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của hai chủ gà: Đoàn Lâm K 500.000 đồng, Bùi Văn L 500.000 đồng.

Tại thời điểm phát hiện trận đấu chưa phân thắng, thua, Nguyễn Lương L chưa nhận tiền cược. Phan Văn G không được hưởng lợi từ việc cho các đối tượng đánh bạc trái phép tại quán cafe của mình.

Hình thức đánh bạc “đá gà” như sau: Đánh bạc bằng hình thức đá gà là hình thức cá cược thắng, thua bằng tiền dựa vào kết quả thắng thua giữa 02 con gà được mang ra đá với nhau. Nếu con gà được đặt cược thắng cuộc thì người chơi được hưởng số tiền theo thỏa thuận giữa 02 người chơi. Nếu con gà được đặt cược thua cuộc thì người chơi phải trả số tiền theo thỏa thuận đó. Việc cá cược được tính theo từng hiệp đấu giữa 02 con gà được mang ra đá, 02 con gà sẽ đấu với nhau trong 12 hiệp, mỗi hiệp 20 phút. Trong mỗi hiệp đấu, khi nào một trong hai con gà nằm xuống hoặc bỏ chạy thì con gà còn lại sẽ thắng. Nếu không phân thắng bại trong hiệp thì trận đấu sẽ tiếp tục ở hiệp tiếp theo. Trong quá trình này, số tiền cá cược

của hiệp trước vẫn giữ nguyên và các con bạc có thể tiếp tục cá cược thêm tiền ở hiệp kế tiếp. Khi có kết quả thắng thua thì căn cứ thỏa thuận cá cược trước đó, các con bạc sẽ tự chung tiền thắng, thua cho nhau theo từng hiệp đấu. Tùy theo tình trạng và trọng lượng của con gà được con bạc nhắm để chọn cá cược mà tỉ lệ thắng thua có thể khác nhau chứ không nhất thiết phải bằng nhau.

Căn cứ hình thức đánh nêu trên ngày 21/4/2021 Nguyễn Lương L đánh bạc bằng hình thức đá gà được thắng, thua bằng tiền trái phép với 09 đối tượng gồm: Phan Văn G, Đặng Văn T, Đặng Trung D, Bùi Văn L, Lê Đức T, Nguyễn Lương Đ, Phan Xuân T, Nguyễn Thanh V và đối tượng tên T với tổng số tiền đánh bạc 47.416.000 đồng; Đặng Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Lương L, số tiền đánh bạc 18.700.000 đồng; Đặng Trung D thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Lương L, số tiền đánh bạc 7.400.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 con gà trống, lông màu xám tro, chân màu xanh, nặng 2,98 kg trị giá 200.000 đồng; 01 con gà trống, lông màu đỏ tía có điểm bông, chân màu vàng, nặng 2,8 kg trị giá 250.000 đồng. Tổng trị giá 450.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen, BKS: 73A-008.11 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H (anh H cho Hoàng Nhị L mượn); 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 màu đồng, BKS: 73A- 089.18 cho anh Hồ Văn T (anh T cho Phạm Hữu T mượn); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z2, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, BKS: 73N7-3039, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.809.000 đồng cho anh Đoàn Lâm K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, BKS: 73B1- 338.13 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, dán vỏ màu đen, BKS: 73N7- 5804 cho anh Lê Đức T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng cho anh Nguyễn Lương Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ, BKS: 73N2 - 6762, cho anh Nguyễn Thanh V; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1, màu trắng cho anh Phan Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 73K5 - 9069 cho anh Hoàng Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA 110, màu xanh, BKS: 73K8- 2933; cho chủ sở hữu anh Hoàng Văn N (anh N cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc T dùng xe đi đánh bạc); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO MAXIMO, màu đỏ, BKS: 73K7-5742 cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hoàng A (anh A cho anh T mượn); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen vàng, BKS: 73F1-104.89 cho chủ sở hữu anh Lê Minh H (anh H cho L mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc L dùng xe đi đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91, màu đen cho Phan Văn G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho Nguyễn Lương L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy

A30S cho Đặng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, BKS: 73B1 - 298.40 cho Đặng Trung D. Đã thu giữ, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng của Bùi Văn L; 500.000 đồng của Đoàn Lâm K là tiền sử dụng để đánh bạc trái phép.

Ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn G số tiền 40.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã ra thu giữ: 01 con gà trống, lông màu xám tro, chân màu xanh, nặng 2,98 kg và 01 con gà trống, lông màu đỏ tía có điểm bông, chân màu vàng, nặng 2,8 kg đã định giá 450.000 đồng và bán theo quy định của pháp luật được 500.000 đồng (người mua đề nghị mua với giá 500.000 đồng) gửi vào tài khoản tạm giữ Kho bạc Nhà nước. Thu giữ số tiền dùng để đánh bạc gồm: 727.000 đồng của Phan Văn G; 5.500.000 đồng của Nguyễn Lương L; 18.700.000 đồng của Đặng Văn T; 7.400.000 đồng của Đặng Trung D; 4.100.000 đồng của Bùi Văn L; 1.800.000 đồng của Lê Đức T; 1.439.000 đồng của Nguyễn Lương Đ; 2.500.000 đồng của Phan Xuân T; 4.650.000 đồng của Nguyễn Thanh V. Thu giữ 01 cân đồng hồ lò xo 05 kg màu xanh lá cây, 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Mitaco hình tròn, đường kính 31cm của Phan Văn G; 01 bút bi hiệu Thiên L, màu xanh của Nguyễn Lương L. Thu giữ 01 tờ phơi bằng vỏ thuốc lá ngựa trắng đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSĐH-TA ngày 15 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phan Văn G về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 và truy tố các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D phạm tội “Đánh bạc” và bị cáo Phan Văn G phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn G từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Lương L từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Trung D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cân đồng hồ lò xo 05 kg màu xanh lá cây, 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Mitaco hình tròn, đường kính 31cm của Phan Văn G; 01 bút bi hiệu Thiên L, màu xanh của Nguyễn Lương L. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng có được do xử lý vật chứng là 02 con gà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: 727.000 đồng của Phan Văn G; 5.500.000 đồng của Nguyễn Lương L; 18.700.000 đồng của Đặng Văn T; 7.400.000 đồng của Đặng Trung D; 4.100.000 đồng của Bùi Văn L; 1.800.000 đồng của Lê Đức T; 1.439.000 đồng của Nguyễn Lương Đ; 2.500.000 đồng của Phan Xuân T; 4.650.000 đồng của Nguyễn Thanh V. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 tờ phơi bằng vỏ thuốc lá ngựa trắng.

Về án phí: Các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D đã thừa nhận toàn bộ hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng

trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Đồng Hới lập lúc 12 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang Phan Văn G sử dụng địa điểm quán cà phê của mình thuộc thôn S, xã N cho 10 người đánh bạc bằng hình thức đá gà được thắng, thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc 47.416.000 đồng. Bắt quả tang Nguyễn Lương L đánh bạc hình thức đá gà thắng, thua bằng tiền với Phan Văn G, Bùi Văn L, Đặng Văn T, Lê Đức T, Nguyễn Lương Đ, Đặng Trung D, Phan Xuân T, Nguyễn Thanh V và một người có tên là T, tổng số tiền đánh bạc 47.416.000 đồng; Đặng Văn T đánh bạc với L số tiền đánh bạc 18.700.000 đồng; Đặng Trung D đánh bạc với L, số tiền đánh bạc 7.400.000 đồng. Do vậy hành vi của Phan Văn G đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D đều là những thanh niên đã trưởng thành, là những người có nhận thức đáng lẽ các bị cáo phải biết hành vi tụ tập đánh bạc và tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến an toàn công cộng ảnh hưởng đến an ninh xã hội, đó là một trong những tệ nạn xã hội cần phải được ngăn chặn, nhưng các bị cáo lại cố tình thực hiện. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là những người thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đặng Trung D bản thân chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Tại thời điểm phạm tội chưa thi hành xong nghĩa vụ dân sự trong Bản án, đến nay đã thi hành xong). Bị cáo Đặng Trung D gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình

có xác nhận của chính quyền địa phương; bản thân bị cáo đã có nhiều thành tích trong công tác, được Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố Đồng Hới tặng Giấy khen Công nhân bảo vệ vùng biển vì đã có thành tích 10 năm trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững; gia đình có công với cách mạng, có bố đẻ là ông Đặng Đình V là thương binh hạng 4/4; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Văn T có nhân thân tốt, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Lương L hiện có 02 tiền sự xử phạt hành chính phạt về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép” và hành vi “Đánh bạc trái phép”; bị cáo L có ông nội là Nguyễn Lương T, sinh năm 1934 là người có công với cách mạng đã có huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Lực lượng TNXP chống Mỹ cứu nước, Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn, Thương binh hạng 4/4 được nhà nước trao tặng; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phan Văn G trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi hai con nhỏ, vợ không có việc làm, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Phan Văn G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương

nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục, cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, quyết định áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự để phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, quản lý trong thời gian chấp hành án. Do các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T là người lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập không ổn định và bị cáo Đặng Trung D là công nhân có thu nhập thấp nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D theo khoản 3 Điều 322, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử là phù hợp.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Phan Văn G, Lê Đức T, Nguyễn Lương Đ, Phan Xuân T, Nguyễn Thanh V, Bùi Văn L, Đoàn Lâm K và Bùi Văn L chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[7] Đối tượng tên T đã đánh bạc với Nguyễn Lương L, số tiền đánh bạc 600.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với 19 đối tượng có hành vi cố tình che giấu, không trình báo với cơ quan chức năng gồm: Phan Tuấn T, Hoàng Văn H, Đặng Thế H, Phan Văn H, Trần Việt H, Đặng Văn L, Hoàng Văn D, Phạm Hồng Đ, Nguyễn Thăng L, Nguyễn Hồng C, Đặng Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Văn V, Phạm Hữu S, Phạm Hữu B, Nguyễn Trọng L, Hoàng Nhị L, Hoàng Minh P và Đặng Ngọc T. Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép”.

Các đối tượng gồm: Phạm Hữu T, Hà Ngọc Đ, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Trần Công H có mặt ở quán cafe của Phan Văn G nhưng không biết vụ việc đánh bạc tại quán nên không xử lý. Tại phiên tòa cần nhắc nhở để nâng cao ý thức đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner màu đen, BKS: 73A- 008.11 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H (anh H cho Hoàng Nhị L mượn); 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 màu đồng, BKS: 73A- 089.18 cho anh Hồ Văn T (anh T cho Phạm Hữu T mượn); 01 điện thoại di

động hiệu Samsung Galaxy Z2, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen, BKS: 73N7- 3039, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.809.000 đồng cho anh Đoàn Lâm K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, BKS: 73B1- 338.13 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, dán vỏ màu đen, BKS: 73N7- 5804 cho anh Lê Đức T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng cho anh Nguyễn Lương Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu đỏ, BKS: 73N2 - 6762, cho anh Nguyễn Thanh V; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1, màu trắng cho anh Phan Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 73K5 - 9069 cho anh Hoàng Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA 110, màu xanh, BKS: 73K8- 2933; cho chủ sở hữu anh Hoàng Văn N (anh N cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc T dùng xe đi đánh bạc); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO MAXIMO, màu đỏ, BKS: 73K7-5742 cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hoàng A (anh A cho anh T mượn); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen vàng, BKS: 73F1-104.89 cho chủ sở hữu anh Lê Minh H (anh H cho L mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc L dùng xe đi đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91, màu đen cho Phan Văn G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho Nguyễn Lương L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30S, cho Đặng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, BKS: 73B1 - 298.40 cho Đặng Trung D. Đã thu giữ, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng của Bùi Văn L; 500.000 đồng của Đoàn Lâm K là tiền sử dụng để đánh bạc trái phép.

Ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn G số tiền 40.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Những vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, HĐXX không xem xét gì thêm.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ: 01 con gà trống, lông màu xám tro, chân màu xanh, nặng 2,98 kg và 01 con gà trống, lông màu đỏ tía có điểm bông, chân màu vàng, nặng 2,8 kg đã định giá 450.000 đồng và bán theo quy định của pháp luật được 500.000 đồng (người mua đề nghị mua với giá 500.000 đồng) gửi vào tài khoản tạm giữ Kho bạc Nhà nước. Đây là số tiền thu được từ vật chứng mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền dùng để đánh bạc gồm: 727.000 đồng của Phan Văn G; 5.500.000 đồng của Nguyễn Lương L; 18.700.000 đồng của Đặng Văn T; 7.400.000 đồng của Đặng Trung D; 4.100.000 đồng của Bùi Văn L; 1.800.000 đồng của Lê Đức T; 1.439.000 đồng của Nguyễn Lương Đ; 2.500.000 đồng của

Phan Xuân T; 4.650.000 đồng của Nguyễn Thanh V cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm 01 cân đồng hồ lò xo 05 kg màu xanh lá cây, 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Mitaco hình tròn, đường kính 31cm của Phan Văn G; 01 bút bi hiệu Thiên Long, màu xanh của Nguyễn Lương L đều là vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Riêng 01 tờ phôi bằng vỏ thuốc lá ngựa trắng đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Phan Văn G 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2021).

Giao bị cáo Phan Văn G cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung buộc bị cáo Phan Văn G phải chịu phạt 20.000.000 đồng

để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Lương L 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời hạn cải tạo không giam giữ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam (thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến 11/5/2021 là 21 ngày quy đổi thành 63 ngày cải tạo không giam giữ) buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 27 tháng 27 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Lương L cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung buộc bị cáo Nguyễn Lương L phải chịu phạt 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đặng Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời hạn cải tạo không giam giữ vào thời hạn tạm giữ (thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến 29/4/2021 là 9 ngày quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ) buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 14 tháng 03 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu phạt 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đặng Trung D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời hạn cải tạo không giam giữ vào thời hạn tạm giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến 29/4/2021 là 9 ngày quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ) buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 14 tháng 03 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung buộc bị cáo Đặng Trung D phải chịu phạt 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) cân đồng hồ lò xo, màu xanh lá cây, mức cân lớn nhất là 05 kg tạm giữ của Phan Văn G (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) đồng hồ treo tường nhãn hiệu Mitaco hình tròn, đường kính 31cm tạm giữ của Phan Văn G (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) bút bi hiệu Thiên Long, màu xanh tạm giữ của Nguyễn Lương L (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng có được do xử lý vật chứng 02 con gà là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: 727.000 đồng của Phan Văn G; 5.500.000 đồng của Nguyễn Lương L; 18.700.000 đồng của Đặng Văn T; 7.400.000 đồng của Đặng Trung D; 4.100.000 đồng của Bùi Văn L; 1.800.000 đồng của Lê Đức T; 1.439.000 đồng của Nguyễn Lương Đ; 2.500.000 đồng của Phan Xuân T; 4.650.000 đồng của Nguyễn Thanh V.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/ 0001026 ngày 24/11/2021 và biên lai thu tiền số 31AA/2021/ 0001024 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 tờ phơi bằng vỏ thuốc lá ngựa trắng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phan Văn G, Nguyễn Lương L, Đặng Văn T và Đặng Trung D mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

